

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KẾ TOÁN – KẾ M TOÁN



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN CÔNG NỢ VÀ
PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CÔNG NỢ TẠI CÔNG TY
TNHH MINH HÒA – THỊ A THIÊN HUẾ**

NGUYỄN THỊ TÝ

KHÓA HỌC: 2016 - 2020

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KẾ TOÁN – KẾ M TOÁN



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN CÔNG NỢ VÀ
PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CÔNG NỢ TẠI CÔNG TY
TNHH MINH HÒA – THỊ A THIÊN HUẾ

Sinh viên thực hiện:

Nguyễn Thị Tỷ

Lớp: K50C – Kế toán

Niên khóa: 2016 - 2020

Giảng viên hướng dẫn:

ThS. Trần Thị Thanh Nhân

Huế, tháng 01 năm 2020

L ỜI C Ả M ƠN

Trong suốt quá trình học tập và rèn luyện tại Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế, dưới sự giảng dạy nhiệt tình của các quý thầy cô, được biết là các quý thầy cô Khoa Kế toán – Kiểm toán đã nhiệt huyết truyền tải những kiến thức vô cùng bổ ích không chỉ là những kiến thức lý thuyết suôn mà kèm theo đó là những kiến thức thực tiễn vô cùng quý giá. Những kiến thức có được trong suốt quá trình học tập tại trường không chỉ là nền tảng vững chuyên ngành cho quá trình nghiên cứu làm bài khóa luận mà còn là hành trang bổ ích để tôi bước vào đời với cái ngành mình đã chọn. Được lòng biết ơn sâu sắc đến các quý thầy cô tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến tất cả quý thầy cô trong suốt thời gian qua đã đồng hành, tận tình, dìu dắt chúng tôi.

Đúng thời cơ cho tôi gửi lời cảm ơn chân thành sâu sắc đến biết đến Thúc sĩ Trần Thị Thanh Nhân đã tận tình giúp đỡ, hướng dẫn tôi trong suốt quá trình hoàn thành bài khóa luận này. Bên cạnh đó, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Ban lãnh đạo Công ty TNHH Minh Hòa đã tạo điều kiện cho tôi được trải nghiệm thực tập tại Công ty trong suốt ba tháng. Được biết là chú dì, anh chị phòng Kế toán, Kinh doanh đã tận tình dìu dắt, chỉ bảo, hướng dẫn, tạo điều kiện vô cùng thuận lợi để tôi tiếp cận thực tiễn, nghiên cứu, áp dụng những kiến thức đã học và trau dồi vào thực tế và dạy cho tôi những kiến thức thực tế khác mà trường chưa dạy được học; đúng thời cơ biết đến những những điểm để khắc phục, sửa đổi và hoàn thành tốt bài khóa luận này. Tuy vậy, do thời gian hạn hẹp cũng như kiến thức chưa đủ chuyên sâu nên khó tránh khỏi những sai sót và hạn chế nhất định.

Vì vậy, tôi rất mong nhận được sự chỉ dạy, đóng góp ý kiến của quý thầy cô để tôi có điều kiện bổ sung, chỉnh sửa và cung cấp thêm kiến thức phục vụ cho công việc sau này. Cuối cùng, tôi chúc các quý thầy cô Trường Đại học Kinh tế Huế nói chung, quý thầy cô Khoa Kế toán- Kiểm toán nói riêng dồi dào sức khỏe và thành công trong sự nghiệp. Đúng kính chúc Ban lãnh đạo Công ty cùng các chú dì, anh chị dồi dào sức khỏe, thành công và chúc Công ty ngày càng phát triển.

Huế, tháng 01 năm 2020

Sinh viên

Nguyễn Thị Tý

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
BĐSDT	Bắt đầu sản đầu tư
GTGT	Giá trị gia tăng
NLĐ	Ngành lao động
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TK	Tài khoản
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ	Tài sản cố định
TSDH	Tài sản dài hạn
TSNH	Tài sản ngắn hạn
XDCB	Xây dựng cơ bản

DANH MỤC SỔ ĐỒ

Sổ đồ 1.1 : Sổ đồ kế toán phải thu khách hàng	15
Sổ đồ 1.2: Sổ đồ kế toán phải trả nợ người bán	19
Sổ đồ 1.3: Sổ đồ kế toán phải trả nợ người lao động	21
Sổ đồ 2.1: Sổ chi tiêu chi phí máy quản lý của công ty	33
Sổ đồ 2.2: Sổ chi phí máy kế toán của Công ty.....	35
Sổ đồ 2.3: Sổ chi phí chi trả cho kế toán.....	38
Sổ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy tính.....	39

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Hệ thống tài khoản sử dụng của Công ty TNHH Minh Hòa	37
Bảng 2.2: Tình hình lao động của Công ty qua 03 năm 2016-2018	40
Bảng 2.3: Tình hình tài sản, nguồn vốn của Công ty từ năm 2016 – 2018.....	43
Bảng 2.4: Tình hình kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty qua 3 năm 2016-2018	45
Bảng 2.5: Thước trình tình hình hình công nợ của Công ty TNHH Minh Hòa qua 03 năm 2016-2018	85
Bảng 2.6: Một số chỉ tiêu phản ánh tình hình công nợ của công ty qua	88
03 năm 2016-2018	88
Bảng 2.7: Phân tích khả năng thanh toán của Công ty qua 3 năm 2016-2018.....	91

DANH MỤC BIỂU MẪU

Biểu mẫu 2.1: Hóa đơn GTGT bán hàng.....	50
Biểu mẫu 2.2: Sổ chi tiết tài khoản 131.....	53
Biểu mẫu 2.3: Sổ chi tiết tài khoản 51111.....	54
Biểu mẫu 2.4: Hóa đơn GTGT bán hàng.....	55
Biểu mẫu 2.5: Phiếu thu	56
Biểu mẫu 2.6: Sổ kế toán chi tiết quĩ tiền mặt 1111.....	57
Biểu mẫu 2.7: Bảng thanh toán- Bảng Có	60
Biểu mẫu 2.8: Sổ tiền gửi ngân hàng	61
Biểu mẫu 2.9: Sổ chi tiết tài khoản 131.....	62
Biểu mẫu 2.10: Sổ chi tiết tài khoản 632.....	63
Biểu mẫu 2.11: Sổ cái tài khoản 131	64
Biểu mẫu 2.12: Hóa đơn GTGT mua hàng	66
Biểu mẫu 2.13: Sổ chi tiết tài khoản 331.....	69
Biểu mẫu 2.14: Hóa đơn dịch vụ viễn thông (GTGT)	71
Biểu mẫu 2.15: Phiếu chi.....	72
Biểu mẫu 2.16: Giấy ủy nhiệm chi	73
Biểu mẫu 2.17: Sổ tiền gửi ngân hàng	75
Biểu mẫu 2.18: Sổ chi tiết tài khoản 331.....	76
Biểu mẫu 2.19: Sổ cái tài khoản 331	77
Biểu mẫu 2.20: Bảng thanh toán tiền lương	80
Biểu mẫu 2.21: Phiếu chi.....	82
Biểu mẫu 2.22: Sổ cái tài khoản 334.....	83

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	i
DANH MỤC SƠ ĐỒ	ii
DANH MỤC BẢNG BIỂU	iii
PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu	1
I.2/ Mục tiêu của đề tài nghiên cứu	2
I.3/ Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
I.3.1/ Đối tượng nghiên cứu.....	3
I.3.2/ Phạm vi nghiên cứu.....	3
I.4/ Phương pháp nghiên cứu.....	4
I.5/ Kết cấu của khóa luận	5
PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	7
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN CÔNG NHẬN VÀ PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CÔNG NHẬN TRONG DOANH NGHIỆP.....	7
1.1/ Một số lý luận chung về kế toán công nhận	7
1.1.1/ Một số khái niệm về công nhận.....	7
1.1.2/ Nguyên tắc hạch toán kế toán công nhận	9
1.1.3/ Vai trò và nhiệm vụ của kế toán công nhận	10
1.1.4/ Mô hình công việc chung của kế toán công nhận	11
1.2/ Nội dung kế toán công nhận phải thu, phải trả trong doanh nghiệp.....	11
1.2.1/ Kế toán nợ phải thu của khách hàng.....	11
1.2.2/ Kế toán khoản phải trả cho người bán.....	16
1.2.3/ Kế toán phải trả người lao động.....	20
1.3/ Cơ sở lý luận về phân tích tình hình công nhận trong doanh nghiệp	22
1.3.1/ Khái niệm phân tích tình hình công nhận	22
1.3.2/ Một số chỉ tiêu phân tích tình hình công nhận	22

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN CÔNG	
NỘI VÀ PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CÔNG NỢ TẠI CÔNG TY TNHH MINH HÒA	30
2.1/ Tổng quan về Công ty TNHH Minh Hòa.....	30
2.1.1/ Sơ lược quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Minh Hòa	30
2.1.2/ Chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động của công ty	31
2.1.3/ Tổ chức bộ máy quản lý tại công ty	32
2.1.4/ Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty.....	34
2.1.4.1/ Tổ chức bộ máy kế toán.....	34
2.1.4.2/ Chế độ, chính sách kế toán áp dụng tại Công ty	36
2.1.5/ Tình hình lao động, tài sản, nguồn vốn và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua 03 năm 2016-2018.....	40
2.1.5.1/ Tình hình lao động của Công ty qua 03 năm 2016-2018.....	40
2.1.5.2/ Tình hình tài sản, nguồn vốn của Công ty.....	41
2.1.5.3/ Tình hình kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty qua 3 năm 2016-2018:	44
2.2/ Thực trạng công tác kế toán công nợ tại Công ty TNHH Minh Hòa	47
2.2.1/ Thực trạng công tác kế toán khoản phải thu của khách hàng.....	47
2.2.2/ Thực trạng công tác kế toán khoản phải trả cho người bán.....	65
2.2.3/ Thực trạng công tác kế toán phải trả cho người lao động	78
2.3/ Phân tích tình hình công nợ của Công ty qua 3 năm 2016-2018	84
2.3.1/ Thực trạng tình hình công nợ của Công ty TNHH Minh Hòa qua 03 năm 2016-2018.....	84
2.3.2/ Phân tích tình hình công nợ của Công ty.....	87
2.3.3/ Phân tích tình hình thanh toán của Công ty.....	91
PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	101
III.1/ Kết luận	101
III.2/ Kiến nghị	101
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	103

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

I.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong giai đoạn hiện nay, nền kinh tế Việt Nam không ngừng phát triển, nóm bắt xu hướng và dần dần từng bước tham gia hội nhập nền kinh tế thế giới trong khu vực và thế giới. Chính vì thế, mặt thành phần đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế, là bộ phận chủ yếu tạo ra tổng sản phẩm trong nước (GDP) đó là doanh nghiệp. Không những thế doanh nghiệp còn góp phần giải phóng và phát triển sức sản xuất, huy động và phát triển nội lực vào phát triển kinh tế xã hội, tăng thu ngân sách và tham gia giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội như: tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo... Để đạt được điều đó thì mỗi doanh nghiệp đều phải tận thân vốn đầu tư, tự mình phân bổ không ngừng trên tất cả mọi hoạt động đầu tư và phát triển. Trong đó, công tác kế toán đóng vai trò quan trọng đối với doanh nghiệp.

Tất cả các công tác kế toán thì sẽ phát huy đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ kế toán và giảm thiểu chi phí đầu tư cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, để đạt được điều đó thì doanh nghiệp cần có một số vốn nhất định và điều quan trọng là việc quản lý số vốn đó sao cho hợp lý để đạt hiệu quả cao.

Bất cứ doanh nghiệp nào cũng tồn tại khoản vốn từ những khoản nợ của khách hàng và đối tác, nhà cung cấp, có công nợ đến gần, có công nợ phải trả và cần có kế toán công nợ. Sự tăng hay giảm các khoản phải thu, các khoản phải trả có tác động rất lớn đến việc bố trí cấu trúc nguồn vốn sao cho đảm bảo tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được diễn ra bình thường cũng như tác động đến hiệu quả kinh doanh. Việc bố trí cấu trúc nguồn vốn cho ta thấy được sức mạnh tiềm năng tài chính của doanh nghiệp. Khi tỷ lệ nợ cao thì có nghĩa là mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chịu sự tác động bởi các nguồn lực từ bên ngoài, phụ thuộc vào các chủ nợ. Đối với các khoản phải thu cao thì vốn của doanh nghiệp bị các đối tác chiếm đóng lớn sẽ gây khó khăn cho việc chi trả các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Còn đối với các khoản phải trả cao thì doanh nghiệp đi chiếm đóng vốn với các đối tác cao, sẽ dùng số vốn đó để đầu tư, chi các hoạt động khác. Điều này sẽ ảnh hưởng đến

khả năng thanh toán các khoản nợ cũng như uy tín của doanh nghiệp. Việc nắm rõ tình hình công nợ phải thu, phải trả thì sẽ biết được tình hình hoạt động của doanh nghiệp và khả năng thanh toán, khả năng huy động vốn, tình hình chi mô hình và đi chi mô hình động vốn. Để từ đó các nhà quản trị sẽ có những chính sách, chiến lược, kế hoạch điều chỉnh tài chính hợp lý và đưa ra các biện pháp hiệu quả nhất để thu hồi công nợ, hạn chế nợ quá hạn, nợ khó đòi tăng cao.

Hoạt động kinh doanh thường mang tính rủi ro, nên xuất nói chung và nói riêng trên địa bàn Thừa Thiên Huế của các doanh nghiệp không ngừng phát triển và cạnh tranh mạnh mẽ. Chính vì thế, Công ty TNHH Minh Hòa phải chịu sự cạnh tranh cao trên thị trường, đặc biệt là với vốn đầu hàng nội thị, đòi hỏi doanh nghiệp cần chú trọng đến công tác kế toán công nợ. Việc phân tích tình hình công nợ có vai trò quan trọng đối với các nhà quản lý và chủ sở hữu.

Nhìn thấy được tầm quan trọng của công tác kế toán công nợ đến tình hình hoạt động của doanh nghiệp nên tôi đã chọn đề tài: ***“Thức trạng công tác kế toán công nợ và phân tích tình hình công nợ tại Công ty TNHH Minh Hòa- Thừa Thiên Huế”*** làm khóa luận tốt nghiệp.

I.2/ Mục tiêu của đề tài nghiên cứu

Đề tài thức hiện nhằm đạt được 02 mục tiêu chính sau đây:

- Nắm rõ thức trạng công tác kế toán công nợ tại Công ty TNHH Minh Hòa.
- Nắm được tình hình công nợ của Công ty TNHH Minh Hòa.

Để đạt được 02 mục tiêu chính đó thì cần phải liên tục làm rõ 03 mục tiêu cụ thể sau:

✓ **Một là**, thức hợp các vốn đầu, các số lý luận liên quan đến kế toán công nợ phải trả, phải thu và phân tích tình hình công nợ của công ty.

✓ **Hai là**, tìm hiểu thức trạng công tác kế toán công nợ tại công ty:

- *Đầu tiên* là phải nắm rõ thức trạng quan với công ty như: quá trình hình thành và phát triển; chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động; thức các bộ máy quản lý; thức đi mô hình công tác kế toán; tình hình hoạt động của công ty.

- *Th3* ba là phân tích tình hình công nợ của công ty qua việc làm rõ tình hình công nợ và khả năng thanh toán của công ty.

✓ **Ba là**, trên cơ sở đó thì so sánh, từng bước, để chiểu để thấy được những ưu điểm, nhược điểm và phân hành kế toán cũng như tình hình công nợ của công ty. Từ đó, đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao công tác kế toán công nợ và tình hình công nợ tại Công ty TNHH Minh Hòa.

I.3.1/ Đ❧i t❧i ng nghiªn c❧u

✓ Đi sâu tìm hiểu và đánh giá nội dung, phương pháp, đặc điểm quy trình kế toán công nợ các khoản phải thu, phải trả tại Công ty TNHH Minh Hòa.

✓ Tính toán và phân tích mức độ chi tiêu để thấy được tình hình công nợ tại Công ty TNHH Minh Hòa.

I.3.2/ Ph^om vi nghiên cứu

✓ **Phạm vi và không gian:** Số liệu thu thập từ phòng kế toán của Công ty TNHH Minh Hòa.

✓ **Phạm vi và thời gian:** Khái quát tình hình tài chính của Công ty qua 03 năm 2016-2018, để biết chú trọng nghiên cứu phần kế toán công nợ vào năm 2018 và phân tích tình hình công nợ qua 03 năm.

3

I.4/ Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành bài khóa luận tôi đã sử dụng 02 phương pháp nghiên cứu chính sau:

✓ **Phương pháp thu thập số liệu:** Thu thập, tìm hiểu các thông tin liên quan đến đề tài như: Thông tư 133/2016/TT-BTC; giáo trình “Kế toán tài chính của PGS.TS Võ Văn Nhì (2010), Nhà xuất bản Tài chính Hà Nội”; giáo trình “Kế toán tài chính của Nguyễn Tấn Bình (2011), Nhà xuất bản Tài chính Tổng hợp TP.HCM”; giáo trình “Phân tích báo cáo tài chính của GS.TS Nguyễn Văn Công (2010), Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội”; internet và trang thông tin công ty... nhằm hệ thống hóa cơ sở lý luận và công tác kế toán công nợ và phân tích tình hình công nợ tại công ty.

● **Phương pháp quan sát, phỏng vấn trực tiếp:** Trong quá trình thực tập tại công ty, tôi đã phỏng vấn để biết được tình hình nhân sự của công ty, quan sát quy trình làm việc, tổ chức công tác kế toán; các hóa đơn, chứng từ, sổ sách; cách thức thu thập và lập hóa đơn chứng từ, cách xử lý khi hóa đơn sai, cách hạch toán các nghiệp vụ phát sinh vào phần mềm và lưu giữ chứng từ. Ngoài ra, trực tiếp hỏi các cán bộ phòng kế toán là dì Nguyễn Thị Huệ, chị Đặng Thị Quý và phòng kinh doanh là chú Lê Xuân Hải về những vấn đề còn thắc mắc liên quan đến kế toán công nợ cũng như tình hình công nợ tại công ty.

● **Phương pháp nghiên cứu tài liệu:** Sau khi thu thập được tài liệu thì nghiên cứu nhằm hệ thống hóa lại các cơ sở lý luận và công tác kế toán công nợ, từ đó để thấy sự khác biệt giữa cơ sở lý thuyết với thực tế tại công ty.

✓ **Phương pháp phân tích số lý số liệu:**

● **Phương pháp so sánh:** Để đánh giá sự biến động tăng, giảm của các chỉ tiêu trong giai đoạn 03 năm 2016- 2018 như biến động tài sản, nguồn vốn, biến động và các khoản phải thu, phải trả.

● **Phương pháp tổng hợp, xử lý số liệu:** Dựa vào bảng Báo cáo tài chính công ty qua 03 năm 2016- 2018, tôi đã tổng hợp và xử lý số liệu để lập thành bảng tình hình tài sản, nguồn vốn, tình hình công nợ và khả năng thanh toán. Từ đó, phân tích số liệu để

thấy rõ tình hình hoạt động của công ty thông qua bảng tình hình tài sản, nguồn vốn, để biết là tình hình công nợ, khả năng thanh toán và rút ra nhận xét, kết luận.

● *Phương pháp thống kê, mô tả*: Thống kê, sắp xếp những chi phí, số liệu theo một trình tự hợp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để tìm hiểu rõ, so sánh và phân tích.

I.5/ Kết cấu của khóa luận

Khóa luận gồm có 03 phần:

Phần I: Đặt vấn đề

Phần II: Nội dung và kết quả nghiên cứu

Chương 1: Cơ sở lý luận và kế toán công nợ và phân tích tình hình công nợ trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán công nợ và phân tích tình hình công nợ tại Công ty TNHH Minh Hòa

Chương 3: Một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao công tác kế toán công nợ và tình hình công nợ tại Công ty TNHH Minh Hòa

Phần III: Kết luận và kiến nghị

I.6/ Các tài liệu nghiên cứu tham khảo:

Đề tài “Thực trạng công tác kế toán công nợ và phân tích tình hình công nợ” là một đề tài không phải quá xa lạ, được nhiều sinh viên, các anh chị khóa trước của chúng tôi làm đề tài khóa luận tốt nghiệp. Một số đề tài khóa luận trong trường Đại học Kinh tế Huế gần đây như:

Khóa luận “*Thực trạng công tác kế toán công nợ và phân tích tình hình công nợ tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Thiên Huế*” của tác giả Nguyễn Trần Minh Thảo (năm 2018). Trong quá trình tìm hiểu thì đề tài này đã nêu đầy đủ, chi tiết các cơ sở lý luận cơ bản, số liệu minh chứng của công tác kế toán công nợ cũng như tình hình công nợ tại doanh nghiệp, qua đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác công nợ và tình hình công nợ. Tuy nhiên theo nghiên cứu của đề tài này thì công ty áp dụng chế độ chính sách kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, còn đối với công ty hiện tại của tôi thực tế thì lại áp dụng theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính.

Do đó, việc nghiên cứu công tác kế toán công nợ tại Công ty TNHH Minh Hòa được xem là có sự khác biệt với chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp. Ngoài ra, để viết bài khóa luận của tác giả Nguyễn Trần Minh Thảo thì thực trạng công tác kế toán công nợ cần nêu rõ quy trình hạch toán nghiệp vụ trên phần mềm máy tính diễn ra như thế nào, trong khi đó tài liệu nghiên cứu sau đây thì lại đề cập đến vấn đề đó.

Khóa luận “*Kế toán công nợ và phân tích tình hình công nợ tại Công ty Cổ phần TTVN xây dựng số 1 Thôn Thiên Hộ*” của tác giả Trần Thị Thanh Thảo (năm 2018). Đề tài này cũng nêu ra được các cơ sở lý luận, cơ sở chính thức, quy trình hạch toán của kế toán công nợ cũng như tình hình công nợ. Đề tài này cũng áp dụng chế độ chính sách kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC, trình bày được quy trình hạch toán trên phần mềm máy tính Misa. Tuy nhiên, đề tài này tác giả đã nêu các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến việc trả tiền sau đó ghi nhận vào tài khoản công nợ. Còn để viết tài liệu thực hiện thì có trình bày thêm quy trình hạch toán nghiệp vụ kinh tế mua hàng, bán hàng theo hình thức trả tiền ngay. Tuy nhiên, chế độ hình thức thanh toán ngay này sẽ không ghi nhận vào công nợ nhưng tôi muốn đưa vào để hiểu rõ hơn về phần mua hàng, bán hàng sẽ có những hình thức thanh toán nào, hình thức nào sẽ ghi nhận công nợ, hình thức nào sẽ không ghi nhận công nợ. Đây cũng có thể được xem là tính mới của đề tài.

Hai khóa luận mà tôi dẫn chứng trên cho thấy đề tài này rất nhiều người đã làm nhưng. Tuy vậy tính mới của đề tài không chỉ đề cập đến số lượng nhiều hay ít người làm nhưng mà thể hiện ở mức độ quan trọng đối với doanh nghiệp, cơ sở chính thức thể hiện điểm và sự khác biệt với đề tài nghiên cứu trong doanh nghiệp. Việc đề cập tôi nói đây là đề tài thực trạng công tác kế toán công nợ và phân tích tình hình công nợ đã cũ, tuy nhiên tại công ty mà tôi thực tập – Công ty TNHH Minh Hòa đã từng có người thực tập về trí kế toán nhưng chưa ai đi sâu tìm hiểu về đề tài công nợ này. Cho nên việc nghiên cứu đề tài này vừa là tính mới trong doanh nghiệp, vừa giúp tôi hiểu biết thêm nhiều kiến thức cũng như các kỹ năng xử lý công việc.

PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN CÔNG NỢ VÀ PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CÔNG NỢ TRONG DOANH NGHIỆP

1.1/ Một số lý luận chung về kế toán công nợ

1.1.1/ Một số khái niệm về công nợ

Trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp luôn luôn phát sinh nhiều mối quan hệ khác nhau từ quá trình mua sắm các loại vật tư, hàng hóa, công cụ dụng cụ, TSCĐ đến quá trình thực hiện các kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hay cung cấp dịch vụ... Đặc biệt là các mối quan hệ thanh toán giữa người mua và người bán, thanh toán với các quan quản lý Nhà nước, thanh toán với công nhân viên,... Căn cứ vào nội dung kinh tế, các nghiệp vụ thanh toán trong doanh nghiệp được chia thành 02 loại: các khoản phải thu và các khoản phải trả. Kế toán các khoản phải thu và các khoản phải trả gọi chung là kế toán công nợ.

Như vậy, “Công nợ là một thuật ngữ kinh tế thể hiện quy định và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các khoản vốn đang chiếm dụng và bị chiếm dụng bởi các đối tượng bên ngoài doanh nghiệp.” (PGS.TS Võ Văn Nhí, 2010). Kế toán công nợ là một phần hành kế toán có nhiệm vụ hạch toán các khoản nợ phải thu, nợ phải trả diễn ra liên tục trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (Nguyễn Tấn Bình, 2011).

a/ Kế toán các khoản phải thu

Trong quá trình SXKD, khi doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng mà khách hàng chưa thanh toán thì sẽ phát sinh khoản phải thu. Các khoản phải thu trong doanh nghiệp xác định quy định của doanh nghiệp về một khoản tiền, hàng hóa, dịch vụ... mà doanh nghiệp sẽ thu về trong tương lai. Các khoản phải thu là một loại tài sản của công ty tính dựa trên tất cả các khoản nợ, các giao dịch chưa thanh toán hoặc bất kỳ nghĩa vụ tiền tệ nào mà các công nợ hay khách hàng chưa thanh toán cho

công ty. Các khoản phải thu được kế toán của công ty ghi sổ và phản ánh trên bảng cân đối kế toán, bao gồm tất cả các khoản nợ công ty chưa đòi được, tính cả các khoản nợ chưa đến hạn thanh toán (Ngô Thị Chi, Trường THPT, 2010).

Theo **điều 17 Thông tư 133/2016/TT – BTC** về “Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu” thì các khoản phải thu được hạch toán chi tiết theo đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi. Việc phân loại các khoản phải thu thì chia phân loại theo 02 cách sau:

- *Phân loại theo thời hạn thanh toán*, khoản phải thu chia làm 02 loại: khoản phải thu ngắn hạn (khoản thu dưới 12 tháng) và khoản phải thu dài hạn (khoản thu trên 12 tháng).

- *Phân loại theo nội dung*, khoản phải thu bao gồm: phải thu của khách hàng, phải thu nội bộ, phải thu khác. Trong đó, khoản phải thu của khách hàng thường phát sinh nhu cầu và chủ yếu rõ ràng.

b/ *Kế toán các khoản phải trả*

Theo **VAS 01- Chuẩn mực chung (2002)**, nợ phải trả là nghĩa vụ hiện tại của doanh nghiệp phát sinh từ các giao dịch và sự kiện đã qua như mua hàng hóa chưa trả tiền, số nợ gốc và lãi của thanh toán, vay nợ, cam kết bảo hành hàng hóa, cam kết nghĩa vụ hợp đồng, phải trả nhân viên, thuế phải nộp, phải trả khác mà doanh nghiệp phải thanh toán từ nguồn lực của mình.

Khoản phải trả được định nghĩa là trách nhiệm hiện tại của doanh nghiệp đối với các bên khác và trách nhiệm đó là kết quả của những nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá khứ của doanh nghiệp. Nghĩa vụ của doanh nghiệp là số dùng tài sản của mình để hoàn thành trách nhiệm đối với bên khác. Các doanh nghiệp thường vay vốn ngân hàng, các nhà cung cấp vì nhu cầu huy động vốn cũng như khi gặp khó khăn về tài chính. Trên Bảng cân đối kế toán, khoản phải trả được gọi là khoản nợ của doanh nghiệp.

Dựa vào thời hạn thanh toán mà phân loại nợ phải trả thành 02 loại : nợ ngắn hạn và nợ dài hạn.

✓ **Nợ ngắn hạn:** là các khoản nợ mà doanh nghiệp có nghĩa vụ phải thanh toán trong vòng 12 tháng kể từ ngày lập BCTC như: nợ vay, phải trả ngắn hạn, thu và các khoản phải nộp Nhà nước,...

✓ **Nợ dài hạn:** là các khoản nợ mà doanh nghiệp có nghĩa vụ phải thanh toán trên một năm, bao gồm các khoản: vay dài hạn, phát hành trái phiếu, nhận ký quỹ, ký cược dài hạn,...

c/ Quan hệ thanh toán

Theo PGS.TS Võ Văn Nhí, 2010, quan hệ thanh toán là mối quan hệ kinh doanh mà khi doanh nghiệp thực hiện các mối quan hệ mua bán và có sự trao đổi về một số khoản vay nợ tiền vốn cho kinh doanh. Và trong mối quan hệ thanh toán này luôn tồn tại những cam kết vay nợ giữa chủ nợ và con nợ về một số khoản tiền theo thỏa thuận giữa hai bên và có hiệu lực trong một khoảng thời gian vay nợ nhất định.

Quan hệ thanh toán có rất nhiều loại khác nhau nhưng chung quy lại thì có 2 hình thức thanh toán chính, đó là: thanh toán trực tiếp và thanh toán trung gian.

✓ **Thanh toán trực tiếp:** Khi phát sinh các hoạt động mua bán thì người mua và người bán thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản trực tiếp đổi với các khoản nợ phát sinh đó.

✓ **Thanh toán trung gian:** Là việc thanh toán giữa người mua và người bán không diễn ra trực tiếp với nhau mà phải thông qua một bên thứ ba (ngân hàng hay tổ chức tài chính khác) đứng ra để thanh toán các khoản nợ phát sinh đó thông qua ủy nhiệm thu, ủy thu chi, séc, thẻ tín dụng,...

1.1.2/ Nguyên tắc hạch toán kế toán công nợ

Kế toán công nợ gồm kế toán các khoản phải thu và khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, thông tin xuyên tiến hành đối chiếu, kiểm tra, đối chiếu việc thanh toán các khoản phải thu, khoản phải trả kịp thời.

Phải kiểm tra, đối chiếu theo định kỳ hoặc cuối mỗi niên độ từng khoản phải thu, phải trả phát sinh; số đã thu, đã trả; số còn phải thu, số còn phải trả. Đặc biệt là đối với các đối tượng có quan hệ mua bán thông tin xuyên, đối tượng tiềm năng thì có số dư phải thu, phải trả lớn. Còn đối với các đối tượng khác thì cần chú ý theo dõi thông tin

xuyên các khoản phải thu, phải trả để có kế hoạch thu và thanh toán kịp thời, tránh trở ngại hập trả thành nợ khó đòi.

Phải phân loại các khoản nợ phải thu, phải trả theo thời gian thanh toán cũng như theo từng đối tượng để có biện pháp thu hồi hay thanh toán. Phải chi tiết theo các chỉ tiêu giá trị và hiện vật đối với các khoản nợ bằng vàng, bạc, đá quý. Cuối kỳ, phải đối chiếu sổ để theo giá thực tế.

Đối với các khoản công nợ có gốc ngoại tệ cần theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo đồng tiền Việt Nam. Cuối mỗi kỳ đều phải đối chiếu chính sổ để theo dõi giá hối đoái thực tế. Phải căn cứ vào sổ để chi tiết bên Nợ (hoặc bên Có) các tài khoản phải thu, phải trả để lấy số liệu ghi vào các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, tuy nhiên không được bù trừ sổ để giữa hai bên Nợ, Có với nhau. Cuối kỳ, đối chiếu lại bảng thanh toán bù trừ. Nếu có chênh lệch phải tìm ra nguyên nhân và điều chỉnh ngay.

1.1.3/ Vai trò và nhiệm vụ của kế toán công nợ

➤ Vai trò của kế toán công nợ

Trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp thì kế toán công nợ là một phần hành kế toán khá quan trọng liên quan đến các khoản nợ phải thu và phải trả, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Vì vậy, việc quản lý công nợ tốt không chỉ là yêu cầu mà còn là vấn đề cần thiết ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Ngoài ra, việc thực hiện các công tác kế toán công nợ góp phần rất lớn trong việc lành mạnh hóa tình hình tài chính của doanh nghiệp. Nếu các khoản nợ phải thu và nợ phải trả được theo dõi một cách chặt chẽ, hợp lý nó sẽ giúp cho doanh nghiệp tránh được tình trạng ứ đọng, chiếm dụng vốn và dòng thời gian thanh chiếm dụng tài sản vốn của các doanh nghiệp, các tổ chức khác như ngân hàng để mở một khả năng thanh toán hợp lý, góp phần quan trọng trong việc giữ uy tín trong sản xuất kinh doanh của chính doanh nghiệp

➤ Nhiệm vụ của kế toán công nợ

Nhiệm vụ của kế toán công nợ là theo dõi, phân tích, đánh giá và tham mưu với nhà quản trị để nhà quản trị có những quyết định đúng đắn trong hoạt động của doanh nghiệp. Cụ thể:

✓ Phản ánh và ghi chép kịp thời, đầy đủ, chính xác và rõ ràng các nghiệp vụ thanh toán phát sinh theo từng đối tượng, từng khoản thanh toán có kết hợp với thời hạn thanh toán, đơn vị tính thanh toán, tránh nhầm lẫn giữa các khoản.

✓ Đối với những khách hàng nào có quan hệ giao dịch mua bán thường xuyên hoặc có đơn hàng thì định kỳ hoặc cuối niên độ kế toán, kế toán cần tiến hành kiểm tra đối chiếu từng khoản nào phát sinh, số đã thanh toán và số còn nợ. Nếu cần có thể yêu cầu khách hàng xác nhận số nợ bằng văn bản.

✓ Giám sát việc thực hiện chế độ thanh toán công nợ và tình hình chấp hành kế luật thanh toán...

1.1.4/ Mô tả công việc chung của kế toán công nợ

✓ Phải theo dõi chi tiết từng khoản nào phải thu, phải trả theo từng đối tượng, thường xuyên tiến hành đối chiếu kiểm tra, đơn vị tính thu và thanh toán một cách kịp thời.

✓ Phải kiểm tra đối chiếu theo định kỳ hoặc cuối tháng từng khoản nào phát sinh, số phải thu, phải trả và số còn phải thu, số còn phải trả.

✓ Phải chi tiết theo các chủ thể giá trị và hiện vật đối với các khoản nào phải thu bằng vàng, bạc, đá quý. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo giá thực tế.

✓ Phải phân loại các khoản nào phải thu, phải trả theo thời gian thanh toán cũng như theo từng đối tượng.

✓ Phải căn cứ vào số dư chi tiết bên nợ của một số tài khoản thanh toán như 131, 331... để lấy số liệu ghi vào các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán.

✓ Báo cáo tình hình công nợ theo định kỳ và chế độ yêu cầu thanh toán công nợ

✓ Để xuất mặt thanh toán và lịch thanh toán công nợ đối với khách hàng, nhà cung cấp, cũng như để xuất các chứng từ hợp thanh toán khi có vướng mắc.

1.2/ Nội dung kế toán công nợ phải thu, phải trả trong doanh nghiệp

1.2.1/ Kế toán nợ phải thu của khách hàng

a/ Khái niệm:

Nợ phải thu khách hàng là khoản tiền mà khách hàng đã mua của doanh nghiệp do